

PHẢN ỨNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ KHI CÓ XUNG ĐỘT TÂM LÝ TRONG GIAO TIẾP VỚI CHA MẸ

Phí Thị Thu Huyền

Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm tìm hiểu cách ứng xử của học sinh Trung học cơ sở (THCS) khi có xung đột tâm lý (XĐTL) trong giao tiếp với CM. Kết quả khảo sát cho thấy một tỉ lệ lớn HS có XĐTL trong giao tiếp với CM liên quan đến các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Trước các xung đột đó, mỗi HS lựa chọn cho mình những cách phản ứng nhất định với CM. Trong đó, phản ứng nổi trội ở các em là im lặng; cãi lại, chống đối CM và tâm trạng chán nản ở HS sau mỗi lần XĐTL trong giao tiếp với CM. Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày, CM cần nâng cao hiểu biết về đặc điểm của độ tuổi để có cách ứng xử phù hợp với HS; những người làm công tác giáo dục cần có các biện pháp nhằm hình thành ở HS kỹ năng giao tiếp, ứng xử đúng đắn với CM trong giao tiếp hàng ngày giúp cho quá trình phát triển của HS được thuận lợi.

Từ khóa: Học sinh trung học cơ sở, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, ứng xử, xung đột tâm lý.

1. Giới thiệu

Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị BCH TW khóa XI đã xác định nội dung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Để thực hiện được nội dung đó, một trong những nhiệm vụ của giáo dục phổ thông là chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống... cho học sinh (HS). Đây là điều vô cùng cần thiết, góp phần không nhỏ vào quá trình hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của HS. Trong đó, việc hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử với cha mẹ (CM) cho các em HS phổ thông nói chung và HS trung học cơ sở (THCS) nói riêng được đặc biệt chú trọng do nét đặc trưng của độ tuổi. Đây là giai đoạn rất đặc biệt trong tiến trình phát triển của con người: lứa tuổi thiếu niên (TN), tuổi dậy thì. Sự thay đổi mạnh mẽ về thể chất, vị trí, quan hệ xã hội đã dẫn đến sự chuyển biến về tâm lý, nhân cách, trong đó nổi bật là hiện tượng khủng hoảng về mặt tâm lý ở HS THCS. Ở các em xuất hiện cảm nhận độc đáo về bản thân – cho rằng mình đã lớn và sẵn sàng làm người lớn. Các em có nhu cầu độc lập, không muốn phụ thuộc vào người lớn, muốn được người lớn tôn trọng, đối xử bình đẳng trong một mức độ nhất định, được gia nhập vào một vài khía cạnh của đời sống người lớn với ý thức vươn lên làm người lớn (A.V. Petrovski, 1982). Những biến đổi về mặt tâm lý

trong giai đoạn lứa tuổi này sẽ để lại những dấu ấn rất sâu đậm trong sự phát triển tâm lý, nhân cách của HS THCS.

Những biến đổi trên đã ảnh hưởng đến mối quan hệ giao tiếp của HS với CM. Giữa CM và HS THCS thường có mâu thuẫn, xung đột vì thiếu đi sự hiểu biết của hai bên về nhau nhất là ở phía người lớn. Trước xung đột tâm lý đó (XĐTL), mỗi HS có những hành vi phản ứng nhất định. Từ những vấn đề trên, cần có nghiên cứu về thực trạng kỹ năng ứng xử của HS THCS trước các XĐTL trong mối quan hệ với CM.

Nghiên cứu này nhằm làm rõ cách phản ứng của HS trước các XĐTL với CM, từ đó đề xuất các biện pháp nhằm hình thành ở TN kỹ năng ứng xử đúng đắn với CM. Mặt khác, nghiên cứu cũng khuyến khích các bậc phụ huynh có cách ứng xử phù hợp nhằm giảm thiểu sự căng thẳng, XĐTL trong mối quan hệ với con cái lứa tuổi HS THCS.

2. khách thể và phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng ứng xử của HS THCS trước các XĐTL trong mối quan hệ với CM, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi. Bảng hỏi bao gồm hệ thống câu hỏi nhằm tìm hiểu: các vấn đề trong đó XĐTL thường xảy ra giữa HS với CM, phản ứng của HS trước các XĐTL đó, ứng xử của CM trước các hành vi của các em. Bên cạnh đó, phương pháp phỏng vấn, quan sát cũng được kết hợp sử dụng nhằm thu thập thêm các thông

tin hỗ trợ cho nghiên cứu.

Khách thể nghiên cứu là 160 HS lớp 7 và lớp 8 (77 nam, 83 nữ trong độ tuổi thiếu niên) thuộc Trường THCS Mai Xuân Thuồng và Trường phổ thông Hermann Gmeiner trên địa bàn Thành phố Nha Trang và 160 phụ huynh (60 nam và 110 nữ) của các em. Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Nội dung xung đột tâm lý trong giao tiếp với cha mẹ của HS THCS

Nhằm phục vụ cho vấn đề nghiên cứu, chúng tôi tiến hành tìm hiểu XĐTL nảy sinh trong quan hệ

giao tiếp với CM của HS THCS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 126 em trên tổng số 160 em khẳng định là có XĐTL trong giao tiếp với CM, chiếm tỉ lệ 78,7%. XĐTL có thể xảy ra trên mọi mặt của cuộc sống, đặc biệt là các vấn đề xảy ra trong cuộc sống hàng ngày mà các em quan tâm. Để tìm hiểu nội dung XĐTL trong giao tiếp với CM của HS, chúng tôi tiến hành khảo sát 6 lĩnh vực cơ bản trong cuộc sống hàng ngày với 4 mức độ thể hiện mối quan hệ với CM của HS THCS: *Mức độ 1: Không bao giờ; Mức độ 2: thỉnh thoảng; Mức độ 3: Thường xuyên; Mức độ 4: Rất thường xuyên.* Kết quả điều tra thu được như sau:

Bảng 1: Nội dung giao tiếp có XĐTL với cha mẹ của HS THCS

STT	Nội dung xung đột	Học sinh		Phụ huynh	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Giao tiếp với bạn bè	0,93	0,65	0,76	0,71
2	Học tập	0,73	0,51	0,89	0,62
3	Thói quen sinh hoạt	1,18	0,63	1,23	0,69
4	Giao tiếp với người khác	0,82	0,63	0,96	0,74
5	Trách nhiệm, dự định...	0,67	0,64	1,14	0,89
6	Hoạt động vui chơi, các chương trình giải trí...	0,96	0,84	1,18	0,94

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $0 \leq ĐTB \leq 3$

Kết quả ở Bảng 1 cho thấy, vấn đề gây tranh luận gay gắt dẫn đến XĐTL giữa HS với CM nhiều nhất liên quan đến thói quen sinh hoạt của HS trong cuộc sống hàng ngày (điểm trung bình = 1,18). So với kết quả điều tra trên phụ huynh (PH), số liệu cho thấy thói quen sinh hoạt của HS cũng là vấn đề được PH đánh giá có sự xung đột nhiều nhất với CM (điểm trung bình = 1,23).

Đối chiếu kết quả thu được về mức độ XĐTL của từng lĩnh vực trên hai đối tượng HS và PH cho thấy: Sự đánh giá của HS và PH về XĐTL ở 4 lĩnh vực: thói quen sinh hoạt; các hoạt động vui chơi, giải trí; giao tiếp với người khác; học tập có sự tương đồng nhau; 2 lĩnh vực có sự khác biệt: giao tiếp với bạn bè và những vấn đề liên quan đến trách nhiệm, dự định của HS trong tương lai. HS đánh giá XĐTL liên quan đến giao tiếp với bạn bè ở mức khá cao, còn PH lại đánh giá ở mức thấp nhất. Trong khi đó HS đánh giá vấn đề trách nhiệm, dự định xảy ra XĐTL ở mức thấp nhất thì PH lại đánh giá ở mức cao.

Có sự khác biệt trong cách đánh giá của PH và HS về 2 lĩnh vực trên vì: Trong độ tuổi HS THCS

mối quan tâm hàng đầu của TN là bạn bè. Nhu cầu giao tiếp với bạn bè của TN rất lớn nhiều khi vượt lên trên cả hoạt động học tập, giao tiếp với người thân. TN coi quan hệ bạn bè là quan hệ riêng của cá nhân và mình có quyền độc lập trong quan hệ với bạn. Các em không muốn người lớn can thiệp vào chuyện quan hệ bạn bè của mình (*Lê Văn Hồng, 2001*). TN cho rằng mình có quyền độc lập trong quan hệ bạn bè và bảo vệ quyền hạn đó. Các em cảm thấy bị xúc phạm, không được tôn trọng khi người lớn quá soi xét vào những người bạn của các em. Tuy nhiên, nhiều bậc PH cho rằng nhiệm vụ học tập của TN là chính, là quan trọng bậc nhất, nên khi thấy các em sa đà vào các mối quan hệ bạn bè họ sẽ cảm đoán, đôi khi còn có sự can thiệp khá thô bạo. Điều đó đã dẫn tới mối quan hệ giữa TN và người lớn bị ảnh hưởng.

Nhiều bậc PH đã nhìn thấy sự lớn lên của TN nên đặt ra cho các em những yêu cầu nhất định. Vì thế, nhận thấy những biểu hiện của TN liên quan đến dự định, trách nhiệm không như mong muốn, các bậc PH sẽ có những trách mắng nhất định từ đó gia tăng xung đột với các em. Hơn nữa, ngày nay, nhiều PH có những kỳ vọng rất lớn về con cái của mình. Họ đặt ra dự định, kế hoạch về nghề nghiệp, tương lai của con từ rất sớm và luôn giám sát con thực hiện

những yêu cầu nào đó theo cách của họ để đạt mục đích đặt ra. Nhưng, đôi khi nguyện vọng của con cái lại mâu thuẫn với những dự định của CM từ đó làm nảy sinh XĐTL trong giao tiếp giữa TN và CM.

3.2. Phản ứng của HS THCS khi có xung đột tâm lý trong giao tiếp với cha mẹ

Bảng 2: Phản ứng của HS THCS trước các XĐTL trong giao tiếp với cha mẹ

STT	Ứng xử của học sinh	ĐTB	ĐLC
1	Im lặng	1,31	1,03
2	Cãi lại, lý sự, bướng bỉnh chống đối cha mẹ	0,98	0,75
3	Chán nản không muốn làm gì	1,21	1,01
4	Không còn tin tưởng vào cha mẹ nữa	0,59	0,83
5	Thiếu tự tin vào tương lai	0,57	0,74
6	Dọa dẫm nhằm gây áp lực tâm lý với cha mẹ để họ chấp nhận yêu cầu của mình	0,31	0,75
7	Xa lánh cha mẹ	0,41	0,68
8	Muốn bỏ đi lang thang	0,36	0,73
9	Có ý định tự tử	0,33	0,80

Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $0 \leq ĐTB \leq 3$

(mức độ 1 = không bao giờ, mức độ 2 = thỉnh thoảng, mức độ 3 = thường xuyên, mức độ 4 = rất thường xuyên)

Kết quả ở bảng 2 cho thấy phản ứng im lặng, không nói chuyện với CM được HS sử dụng nhiều nhất (điểm trung bình = 1,31). 45,6% HS được hỏi cho rằng thỉnh thoảng sử dụng, 12,5% thường xuyên sử dụng và 29% rất thường xuyên sử dụng hình thức này. Thực tế, khi XĐTL với CM, HS muốn tranh luận, giải thích nhưng CM thường không chịu lắng nghe ý kiến của các em mà lại trách mắng các em. Các em ảm ức (không dám nói thật suy nghĩ của mình) mà chỉ dùng biện pháp im lặng cho qua chuyện. Sự im lặng của các em là hình thức phản kháng lại cách ứng xử của CM. TN đã có sự kiểm chế tốt song sự im lặng của các em lại gây khó khăn cho CM trong việc hiểu TN để có hành vi ứng xử phù hợp. Chính sự im lặng này là nguyên nhân khoét sâu thêm khoảng cách tâm lý giữa CM và con cái trong gia đình và cũng là nguyên nhân dẫn đến các XĐTL trong giao tiếp với CM lên mức độ cao ở HS THCS.

Tâm trạng chán nản được HS lựa chọn khá nhiều, đứng ở vị trí thứ 2. Ở mức độ thỉnh thoảng, thường xuyên tỉ lệ HS lựa chọn khá cao: 37,5% và 20%. Đáng lưu ý có 14,4% HS lựa chọn mức độ rất thường xuyên có sự chán nản, không muốn làm gì sau mỗi lần xung đột với CM. Điều đó cho thấy hệ quả của những XĐTL với CM đã ảnh hưởng lớn đến

XĐTL trong giao tiếp với CM của HS THCS là điều không tránh khỏi. Khi xảy ra XĐTL, mỗi HS thường lựa chọn cho mình những cách phản ứng nhất định để ứng phó với CM. Trong đó, nổi bật lên là hình thức im lặng; cãi lại, lý sự với CM, chống đối CM và tâm trạng chán nản ở TN sau mỗi lần XĐTL trong giao tiếp với CM.

cuộc sống, sinh hoạt, việc học tập và các hoạt động khác của HS. Khi có tâm trạng như vậy các em sẽ không muốn học, không muốn giao tiếp, không muốn tham gia bất kỳ hoạt động nào trong cuộc sống hàng ngày. Nếu giữ mãi tâm trạng tiêu cực như vậy lâu dần sẽ hình thành ở các em một tâm trạng nặng nề, một bầu không khí tâm lý thật khó chịu trong mối quan hệ hàng ngày với CM.

Kết quả điều tra cho thấy chỉ có 25,6% HS được hỏi cho rằng chưa bao giờ chống đối, cãi lại CM khi bất đồng quan điểm. 55% HS thỉnh thoảng và 19,4% HS thường xuyên và rất thường xuyên chống đối, cãi lại CM khi có xung đột. Có thể lý giải điều này vì lứa tuổi TN là thời kỳ “khủng hoảng”, là tuổi “khó bảo”, tuổi “bất trị”. Những biến đổi về mặt sinh lý đã làm cho các em dễ có những phản ứng mạnh với CM. Đặc biệt, khi ý kiến của CM trái ngược với mong muốn, nhu cầu của các em thì rất dễ gặp phải sự phản kháng của TN.

Bên cạnh ba xu hướng trên thì suy nghĩ không còn tin tưởng vào CM cũng được nhiều HS lựa chọn. Ở mức độ không bao giờ, thỉnh thoảng, thường xuyên tỉ lệ HS lựa chọn lần lượt là 25%; 11,3% và 3,8% HS cho rằng sau XĐTL trong giao tiếp với CM các em không còn tin tưởng vào CM nữa. Với sự thiếu tự tin vào tương lai, tỉ lệ ở ba mức trên là 33,8%; 8,1% và 2,5%. Đây là điều đáng lưu ý cho các bậc PH. Mỗi bậc PH cần có sự quan tâm, nâng cao hiểu biết của mình về đặc điểm tâm lý lứa tuổi TN. Độ tuổi này ở TN đang bắt đầu hình thành những quan điểm, thái độ, cung cách hành vi, ứng xử trong cuộc sống hàng ngày. Sự hình thành những

giá trị này sẽ ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của TN trong các giai đoạn sau. Tuy nhiên, đây lại là giai đoạn mà trong các em diễn ra sự biến đổi một cách mạnh mẽ, nhạy vọt về mặt sinh lý. Điều đó đã ảnh hưởng đến cách phản ứng của TN. Thông thường khi quan điểm của TN mâu thuẫn với quan điểm của CM, các em sẽ có những phản ứng nhất định. Nhưng, đằng sau những phản ứng đó là suy nghĩ vô cùng nguy hiểm ở TN là không còn niềm tin vào CM. Ở tuổi mới lớn, các em đang chấp chững gia nhập vào cuộc sống của người lớn với biết bao là lầy, bỡ ngỡ... rất cần có người lớn ở bên để hướng dẫn, chỉ bảo điều hay, lẽ phải. CM cần phải vừa là cha mẹ, là người thầy, là bạn của các em để giáo dục cho các em các giá trị của cuộc sống. CM cần gây được niềm tin nơi các em để mỗi khi có khó khăn nào đó các em sẽ cởi mở, chia sẻ với CM. Không gây dựng được ở TN niềm tin vào người lớn là một điều vô cùng nguy hiểm, bởi khi không tìm được tiếng nói chung với CM, các em sẽ hướng sang mối quan hệ với bạn bè. Điều khó ở đây là: Bạn bè cùng trang lứa với TN đều thiếu kinh nghiệm, thiếu sự hiểu biết, thiếu các kỹ năng sống nhất định thì không thể đưa ra cho các em những ý kiến đúng đắn, hợp lý. Hơn nữa, khi không còn tin tưởng vào CM thì ý kiến của CM không còn được các em HS tôn trọng, chấp nhận.

Mặt khác, khi có XĐTL với TN, các bậc CM thường hay chê bai, so sánh TN với người khác. CM nghĩ rằng mong cho các em hiểu ra vấn đề để có sự rèn luyện, phấn đấu. Hoặc, cũng có thể do sự kỳ vọng quá cao của CM vào con cái dẫn đến có những trách mắng vô lý với các em... những lời la mắng của CM vô tình đã để lại tâm trạng nặng nề cho HS, làm cho các em thiếu sự tự tin vào tương lai phía trước.

Phương thức xa lánh CM cũng xuất hiện ở một số HS khi có XĐTL với CM. 25% HS được hỏi cho rằng thỉnh thoảng xuất hiện phương thức này; 5% ở mức thường xuyên và 1,9% ở mức không thường xuyên. Phương thức này biểu hiện xung đột giữa HS và CM đã xảy ra ở mức độ cao. Ở đây, do có sự khác biệt về nhận thức, quan điểm, thái độ, hành vi giữa HS và CM nên các em thấy CM không còn là chỗ dựa cho các em nữa từ đó dẫn tới việc các em xa lánh CM của mình. Lúc này các em coi mình lại, không muốn giao tiếp với CM. Đương nhiên, những khó khăn, vướng mắc của bản thân các em cũng không chia sẻ với CM nữa, điều đó rất khó cho CM trong việc định hướng cho các em các vấn đề mà các em đang gặp khó khăn.

Nhóm các phản ứng có sự lựa chọn thấp của HS lại là các phản ứng nguy hiểm, rất tiêu cực ở các em. Trong đó, cách “dọa dẫm nhằm gây áp lực tâm lý” xuất phát từ những nhu cầu, đòi hỏi muốn được thỏa mãn ở HS về CM của mình. Kết quả điều tra cho thấy 8,8% HS nhận định thỉnh thoảng biểu hiện

phương thức này; 5,6% thường xuyên và 3,8% rất thường xuyên có hình thức dọa dẫm nhằm gây áp lực tâm lý với CM khi có XĐTL xảy ra.

Hành vi này ở TN diễn ra trong tình huống khi các em không hài lòng với cách ứng xử của CM. Ngày nay, do điều kiện sống, do số lượng con cái trong gia đình... nên CM thường dành hết tình thương yêu cho trẻ. Một số bậc cha mẹ chiều chuộng con hết mức khiến các em “chiếm đoạt vị thế” của mình, luôn đặt ra cho CM của mình những yêu sách nào đó. Nhiều bậc CM vì sợ hãi những lời dọa dẫm của con cái mà đã thỏa mãn những yêu sách của các em đưa ra một cách dễ dàng. Điều đó dần hình thành những thói hư, tật xấu cho HS và đó chính là căn nguyên của việc các em dễ trở thành những đứa trẻ hư hỏng.

Lựa chọn bỏ nhà đi và có ý định tự tử là hai phản ứng vô cùng nguy hiểm của HS. Mặc dù cách thức này được thể hiện rất ít, nhưng đây là cách phản ứng có thể xảy ra ở HS khi có XĐTL trong giao tiếp với CM. Những XĐTL biểu hiện dưới các hành vi lệch lạc rất nguy hiểm cho sự phát triển tâm lý, nhân cách của TN. Mặt khác phản ứng tiêu cực này còn làm ảnh hưởng đến các thành viên trong gia đình và toàn xã hội khi phải giải quyết những hậu quả do các hành vi đó gây ra. Vì vậy, việc khắc phục những hành vi này rất cần thiết và cần phải được quan tâm.

Từ kết quả và những phân tích trên cho thấy, khi có XĐTL trong giao tiếp với CM, ở HS đã có những cách phản ứng rất tiêu cực. Chính vì vậy, trong quan hệ giao tiếp với TN các bậc CM cần hết sức thận trọng để có ứng xử phù hợp với TN, tránh những hậu quả đáng tiếc có thể xảy ra với các em.

3.3. Phản ứng của phụ huynh khi có xung đột tâm lý trong giao tiếp với HS

Để giải quyết XĐTL trong giao tiếp với HS THCS rất cần đến sự khéo léo, mềm mỏng của các bậc CM nhằm giúp cho TN dễ dàng vượt qua giai đoạn khủng hoảng tuổi dậy thì. HS sẽ có thêm sự hiểu biết về những biến đổi của bản thân từ CM để không ngỡ ngàng, lo sợ... CM vừa định hướng, dạy các em điều hay, lẽ phải, vừa là những người bạn để các em có thể tâm sự những thắc mắc của tuổi mới lớn. Cha mẹ biết học hỏi, biết chọn lọc và lựa chọn các phương pháp giáo dục con cho phù hợp là cha mẹ khôn ngoan (Võ Thị Minh Huệ, 2016).

Quá trình khảo sát thực trạng cho thấy, khi có XĐTL trong giao tiếp với HS, 54,1% số PH được hỏi có sự phân tích, giảng giải cho HS hiểu cái đúng – cái sai. Cách làm này của PH sẽ giúp cho TN có niềm tin vào CM. Bên cạnh đó, một con số khá lớn PH có phản ứng khá gay gắt với TN: Đánh đập (5,9%); la mắng, dọa nạt (31,8%). Khi điều tra trên HS, kết quả cho thấy 23,8% HS được hỏi cho rằng CM có phân tích, giảng giải cho các em khi có mâu thuẫn; 54,7% HS thường xuyên bị CM mắng, đe

dọa; 10,6% HS cho rằng thường bị CM sử dụng hình thức đánh đập khi có xung đột – đây là con số đáng báo động về cách ứng xử của CM với HS. Có tỉ lệ chênh lệch giữa hai đối tượng vì có thể trong quá trình HS mắc lỗi, CM nghĩ rằng mình đang có sự phân tích, giảng giải cho con hiểu, nhưng về phía TN, các em nghĩ là mình đang bị CM la mắng. Điều đó cho thấy, trong giao tiếp với HS, đặc biệt trong những hoàn cảnh, tình huống nhạy cảm – CM và TN đang có xung đột với nhau - các bậc CM cần có sự cân nhắc, kiểm soát cách dùng từ, ngữ điệu, cách biểu hiện cảm xúc của bản thân... để tránh những suy nghĩ tiêu cực của TN về thiện ý của CM.

4. Kết luận

XĐTL trong giao tiếp với cha mẹ của HS THCS xảy ra trên nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Có sự XĐTL đó vì ở lứa tuổi TN, các em có những biến đổi mạnh mẽ về mặt tâm – sinh lý đã ảnh hưởng đến cách ứng xử của các em. Nếu PH thiếu hiểu biết về sự biến đổi tâm lý của TN sẽ dẫn đến những phản ứng chưa phù hợp. Điều đó làm cho mối quan hệ giữa CM và TN trở nên ngột ngạt, khó chịu, dễ dẫn đến những suy nghĩ tiêu cực ở TN, ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất, tâm lý, nhân cách của TN cũng như gia tăng XĐTL trong mối quan hệ giữa các em với CM. Vì vậy, mỗi bậc CM cần có sự hiểu biết đúng đắn về đặc điểm phát triển tâm lý trong giai đoạn lứa tuổi HS THCS để có cách ứng xử phù hợp nhằm tạo mối quan hệ tốt đẹp với con cái, tạo điều

kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện về mặt thể chất, tâm lý, nhân cách của các em (*Nguyễn Xuân Hương, 2007*). Mặt khác những người làm công tác Đoàn – Đội đặc biệt là GVCN cần quan tâm đến những biến đổi tâm lý của TN, giới thiệu cho PH và các em HS những chương trình tham vấn về PH và các em HS có thể tiếp cận với những chương trình này. Qua đó sẽ giúp các bậc PH và các em HS nâng cao hiểu biết của bản thân về các chương trình tham vấn. Khi có những khó khăn, vướng mắc trong mối quan hệ giao tiếp giữa CM và con cái hoặc các vấn đề khác thì các bậc PH và các em HS sẽ có thêm một địa chỉ tin cậy giúp họ có thêm tri thức để giải quyết các vấn đề của mình.

Bên cạnh đó, Nhà trường cần có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình, xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho các bậc PH và TN có sự nhận thức đúng đắn về đặc điểm phát triển lứa tuổi TN; những phản ứng dễ nảy sinh ở các em; về tâm lý, phản ứng của CM trước hành vi của TN. Nhận thức được điều đó sẽ giúp các em HS và các bậc PH kiểm soát hành vi của mình để giảm thiểu mâu thuẫn, xung đột trong mối quan hệ giao tiếp giữa CM và TN cùng những phản ứng tiêu cực của TN trước các XĐTL với CM. Từ đó sẽ góp phần hình thành ở TN kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với CM, đặc biệt là trước các XĐTL trong mối quan hệ giao tiếp hàng ngày với CM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan (2001), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Xuân Hương – Vũ Quỳnh (2007), *Nghệ thuật ứng xử sư phạm lứa tuổi dậy thì*, NXB ĐHQG, Hà Nội.
3. Võ Thị Minh Huệ (2016), *Tuổi dậy thì không gì phải sợ*, NXB Phụ nữ.
4. Đức Minh (1976), *Giáo dục gia đình với thiếu niên*, NXB Phụ Nữ.
5. A.V. Petrovski (1982), *Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm* (Đặng Xuân Hoài dịch), Nxb Giáo dục.
6. Nguyễn Ánh Tuyết (1997), *Khi con đến tuổi dậy thì*, Nxb Phụ nữ.

THE BEHAVIOR OF JUNIOR HIGH SCHOOL STUDENTS WHEN FACING WITH PSYCHOLOGICAL CONFLICTS IN THE RELATIONSHIP WITH PARENTS

Phi Thi Thu Huyen

Nha Trang Central Teachers' College.

Summary: *This research aims to understand the behavior of junior high school students when facing with psychological conflicts in communication with parents. The results of the survey show that a large proportion of students report having psychological conflicts related to the problems in daily life in relation with parents. In facing with these conflicts, students tend to show certain patterns of behavior. To be more specific, their outstanding reactions include keeping silent; arguing, opposing to parents and having depressed mood after each psychological conflict in communication with their parents. Therefore, in daily life, parents should really improve their understanding of the characteristics of age groups to have appropriate behaviors towards their children; besides, educators need to develop measures to shape students' correct communicative skills and proper behavior towards their parents in daily communication in order to facilitate their development process in a favorable state.*

Keywords: *Junior high school students, communication relationships between parents and children, behavior, psychological conflict.*